

Phần 3: PHÁP TRỪ TỘI

Pháp sám hối tội Tăng tàn:

(Thiên thứ hai này, tội ấy đã nặng cho nên cần phải đến chúng sám hối, hành pháp điều phục. Nhưng pháp điều phục có hai:

1. Trị lỗi.
2. Trị tội.

Pháp Yết-ma che giấu đầu tiên là trị lỗi, không phải trị tội. Khi cho Yết-ma phú tàng thì trước phải sám hối tội Đột-kiết-la che giấu, sau đó mới cho pháp trị Yết-ma phú tàng, sáu đêm xuất tội. Chính sám hối Tăng tàn, người có che giấu thì phải đủ ba loại Yết-ma, người không che giấu chỉ cho đêm xuất tội.

Văn xin Yết-ma Phú Tàng:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu. Nay tôi đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Cúi xin Tăng cho tôi Yết-ma tùy theo số ngày che giấu (Thưa như vậy ba lần).

Văn cho Yết-ma che giấu:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tỳ-kheo tên là... này phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tỳ-kheo tên là... này phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Nay Tăng cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần yết-ma đầu tiên (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy.)

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày đã che giấu rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc ấy, nay tôi xin ghi nhận như vậy.

(Người hành phú tàng (che giấu) nên tu đầy đủ bốn pháp Yết-ma và giáo pháp ấy nên khắc ghi ở trong lòng quyết định ba mươi lăm việc là pháp chiết phục chớ có vi phạm, phải hạ mình làm những việc khổ cực của chúng, cung phụng Tỳ-kheo thanh tịnh, pháp điều phục mỗi mỗi phải thực hành theo. Thưa tám việc là pháp lộ sám hối, phải có tâm rất hổ thẹn, trong lòng tự nghĩ trách mình rồi y theo pháp để thưa, chớ nên để thiếu đêm. Nếu thiếu một đêm thì phạm một tội Đột-kiết-la.

Tám việc đó là:

1. Đến chùa khác không bạch.
2. Có khách Tỳ-kheo đến không bạch.
- >. Có duyên sự tự đi ra ngoài không bạch.
4. Trong chùa những vị đi thông thả không bạch.
5. Bệnh không sai người tin cậy bạch.
6. Hai ba người ngủ chung một phòng.
7. Ở chỗ không có Tỳ-kheo.
8. Mỗi nửa tháng lúc thuyết giới không bạch. Đó là tám việc mất

đêm.

Đức Phật cho phép nửa tháng khi thuyết giới thưa như vậy. Người thực hành phú tàng (che giấu) kia nên đến trong Tăng, để lộ vai bên phải, cởi bỏ giày dép, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay tác bạch như vậy:)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn đã che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu. Nay đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho tôi Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã thực hành được chừng ấy ngày, còn chừng ấy ngày chưa hành. Tôi thưa với Đại đức để Đại đức biết tôi hành phú tàng (Có ba việc thấp nhất: 1. Đi sau chót các đại Tỳ-kheo. 2. Được nhận ngọa cụ xấu nhất. Có ba việc tùy theo thứ tự mỗi việc, khi Tăng được thí vật, khi tự tứ và khi khát thực.)

Văn Yết-ma xin Ma-na-đỏa:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho tôi Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp phú tàng xong, nay đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Cúi xin Tăng cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. (Thưa ba lần như thế).

Văn Yết-ma cho Ma-na-đỏa:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tỳ-kheo này tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tỳ-kheo này tên là... đã hành pháp phú tàng xong, nay đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tỳ-kheo này tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tỳ-kheo này tên là... đã hành pháp phú tàng xong, đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Nay Tăng cho Tỳ-

kheo tên là... sáu đêm Ma-na-đỏa. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng cho Tỳ-kheo tên là... sáu đêm Ma-na-đỏa thì im lặng, vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần Yết-ma thứ nhất (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... sáu đêm Ma-na-đỏa rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc ấy, nay tôi xin ghi nhận như vậy.

(Đức Phật dạy: Cho phép Tỳ-kheo hành Ma-na-đỏa cũng thực hành giống như trên. Người hành Ma-na-đỏa nên thường ngủ trong Tăng để hàng ngày tác bạch. Vị ấy để lộ vai bên phải, cởi bỏ giày dép, đầu gối bên phải quỳ xuống đất, chắp tay, tác bạch như vậy:)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn...

đã che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma. Tăng đã cho tôi Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp phú tàng xong, đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã thực hành chừng ấy ngày, còn chừng ấy ngày chưa thực hành. Nay thưa với Đại đức để Đại đức biết cho tôi đang hành pháp Ma-na-đỏa. (Thưa ba lần).

Văn Yết-ma xin xuất tội:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã thực hành pháp phú tàng xong, đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã cho tôi sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi Tỳ-kheo tên là... hành sáu đêm Ma-na-đỏa xong, nay đến Tăng xin Yết-ma xuất tội. Cúi xin Tăng cho tôi Yết-ma xuất tội. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Văn Yết-ma cho xuất tội:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn... đã che giấu. Tỳ-kheo này tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tỳ-kheo này tên là... đã hành pháp phú tàng xong, đã đến Tăng xin sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo này tên là... đã hành sáu đêm Ma-na-đỏa xong, nay đến Tăng xin Yết-ma xuất tội. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn đã che giấu. Tỳ-kheo này tên là... phạm tội Tăng tàn tùy theo số ngày che giấu đã đến Tăng xin Yết-ma che giấu. Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma tùy theo số ngày che giấu. Tỳ-kheo này tên là... đã hành pháp phú tàng xong, đã đến Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã

cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo này tên là... đã hành sáu đêm Ma-na-đỏa xong, đến Tăng xin Yết-ma xuất tội. Nay, Tăng cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma xuất tội. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma xuất tội thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần Yết-ma lần thứ nhất (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma xuất tội rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc ấy, nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Pháp sám hối Xả đọa:

(Thiên thứ ba này là lỗi Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Phạm hai thiên tăng thiên pháp chiết phục, cần phải xả ở trong Tăng. Nếu như ở trụ xứ không có Tăng thì xả trước ba người, hai người hay một người cũng được. Nhưng không được xả chúng riêng không thành).

Văn mang y xả đọa đến xả ở trong Tăng:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, đã quá mười ngày phạm tội xả đọa. Nay tôi xin trả cho Tăng. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy. Khi xả xong liền đến trong Tăng sám hối).

Văn đến Tăng xin sám hối:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, đã quá mười ngày phạm tội xả đọa. Y này tôi đã xả cho Tăng, còn phạm tội... nay đến chúng Tăng xin sám hối. Cúi xin Tăng cho phép tôi Tỳ-kheo tên ... sám hối. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy. Trong Tăng thỉnh riêng một người vì người sám hối đến chỗ Tỳ-kheo thanh tịnh. Tác bạch như vậy).

Tôi Tỳ-kheo tên là... thỉnh Đại đức sám hối. (Người nhận sám hối nên bạch Tăng, rồi sau đó nhận sám hối).

Văn người nhận sám hối bạch trong Tăng:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội xả đọa. Y này đã xả cho Tăng, còn có tội... nay đến trong Tăng sám hối. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo tên là... Đây là lời tác bạch.

Văn sám hối với một người ở trong Tăng:

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội xả đọa. Y này tôi đã xả cho Tăng, nay có tội nên đến Đại đức sám hối không dám che giấu. Sám hối thì được an lạc, không sám hối thì không an lạc. Tôi nhớ nghĩ lại có phạm nên mới phát lồ, biết nên không dám che giấu nữa. Đại đức ghi nhớ tôi thanh tịnh, thân giới đầy đủ, thanh tịnh bố-tát. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy. Thưa xong, người nhận sự sám hối nên nói:)

Ông tự trách mình, tâm sinh nhằm chán xa lia. (Người kia nên đáp)

Văn yết-ma Tăng trả y lại cho Tỳ-kheo này:

(Pháp xả đọa trả y, nếu người có chứa y nhuộm thì nên để trả qua một đêm mới Yết-ma trả. Nếu có viên cho phép Yết-ma ngày đó, nhưng cần phải gọi người khác chuyển giao, không nên trực tiếp trả lại. Nếu không nhuộm đều trả ban ngày. Nay chứng y dư phạm xả đọa trả y này là văn Yết-ma trả qua đêm rồi hoàn trả lại.)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội xả đọa. Y này đã xả cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng mang y này trả lại cho người tên là... Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố ý chứa chùng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội xả đọa. Y này đã xả cho Tăng. Nay Tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo tên là... Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo tên là... thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý mang y này trả lại cho Tỳ-kheo tên là... rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc ấy nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Văn xả đọa trước ba người, hai người và một người:

(Nếu pháp xả trước ba người, hai người, một người đều giống như trên, chỉ khác là không xưng Tăng. Pháp sám hối với ba người, hai người hay một người, người nhận sự sám hối nên nói với người bên cạnh rồi sau đó nhận sự sám hối. Còn đối với một người thì xả trực tiếp ngay người ấy rồi sám hối.)

Văn người nhận sám hối trong hai, ba người nói với người bên cạnh:

Trưởng lão nhất tâm niệm! Tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo tên là... (Người kia nói: Vâng. Pháp sám hối giống như trên)

Pháp sám hối tội khác:

(Nói tội khác trừ hai thiên trên và Ni-tát-kỳ ra, từ các tội khác Ba-dật-đề trở xuống hai thiên Thâu-lan-giá và Đột-kiết-la. Trong khác này thì Ba-dật-đề và Đề-xá-ni đều là đối thứ sám hối. Tội thiên thứ năm đều tâm niệm sám hối. Tội Thâu-lan-giá nặng thì sám hối ở trong chúng, còn tội nhẹ thì đối diện sám hối. Cho nên, rút cuộc pháp sám hối thứ bậc bất đồng).

Văn sám hối với một Tỳ-kheo:

(Nên đến một Tỳ-kheo thanh tịnh trạch vai bên phải, đánh lễ Thượng tọa, quỳ gối xuống đất chấp tay nói tên tội, nói loại tội tác bạch như vậy:)

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội là... Nay

đến Trưởng lão sám hối, không dám che giấu. Sám hối thì được an lạc, không sám hối thì không an lạc, tôi nhớ nghĩ có phạm nên phát lồ, biết nên không che giấu. Trưởng lão nhớ cho tôi thanh tịnh, thân giới đầy đủ, Bồ-tát thanh tịnh. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy. Người nhận sự sám hối nên nói:)

Ông nên tự trách mình, sinh tâm nhằm chán xa lìa. (Đương sự liền đáp: Xin vâng).

Văn sám hối với hai Tỳ-kheo:

(Nên đến hai Tỳ-kheo thanh tịnh thỉnh hai vị ấy cho mình sám hối. Một vị Tỳ-kheo đối sám hối. Người nhận sám hối trước nên hỏi người kia. Tỳ-kheo thứ hai nên thưa:)

Trưởng lão lắng nghe! Tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo tên là... (Người đáp: Xin vâng. Cách sám hối cũng giống như trên.)

Văn sám hối với ba Tỳ-kheo:

(Nên đến chỗ ba Tỳ-kheo thanh tịnh, cũng thỉnh một vị Tỳ-kheo trong ba vị ấy đối sám hối. Còn những cách thức khác cũng giống như pháp sám hối với hai người ở trên.)

Văn sám hối trong Tăng:

(Nên đến trong Tăng để lộ vai bên phải, cởi bỏ giày dép, đánh lễ dưới chân Tăng, rồi quỳ gối phải xuống đất chấp tay thưa:)

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã phạm tội... Nay đến Tăng xin sám hối. (Thưa như vậy ba lần. Trong Tăng thỉnh riêng một vị đối sám hối đến Tỳ-kheo thanh tịnh thưa:)

Tôi Tỳ-kheo tên là... thỉnh Đại đức sám hối. (Người nhận sám hối nên thưa Tăng trước rồi sau mới nhận sám hối. Thưa như vậy)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo kia tên là... phạm tội... nay đến Tăng sám hối. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nhận sự sám hối của Tỳ-kheo này. Đây là lời tác bạch. (Thưa như vậy rồi nhận sám hối. Còn cách sám hối ở đây cũng giống như trên.)

Văn tất cả Tăng cùng phạm liền đến trong Tăng sám hối:

(Ở trụ xứ khi gần đến ngày thuyết giới mà tất cả Tăng cùng phạm nhưng những người đồng phạm không được hưởng đến nhau sám hối. Đã gần đến giờ thuyết giới, lại không cho phép ra ngoài cầu Tỳ-kheo thanh tịnh được. Lấy việc thuyết giới làm trọng, cho phép chúng dùng đơn bạch mà sám hối, nếu được thì mới thuyết giới nên tác bạch như vậy.)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tất cả Tỳ-kheo này phạm tội. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý tất cả Tăng này sám hối. Đây là lời tác bạch. (Thưa như vậy rồi sau đó mới thuyết giới)

Văn phát lồ nghi có tội:

(Đến một Tỳ-kheo thanh tịnh, để lộ vai bên phải, cởi bỏ giày dép, đánh lễ dưới chân Tăng, rồi quỳ gối xuống đất, chấp tay, tự xưng tên giới mình đã phạm. Thưa như vậy.)

Đại đức Tăng nhớ nghĩ! Tôi phạm tội... nhưng lại sinh nghi, nay thưa với Đại đức. Sau khi tôi không còn nghi ngờ nữa thì sẽ sám hối đúng như pháp.

Văn phát lồ ở trong Tăng tất cả Tăng đồng phạm sinh nghi

(Ngay vào lúc sắp thuyết giới phạm tội mà sinh nghi ngờ phát lồ cách sám hối đều giống như cách sám hối ở trên. Nên tác bạch như vậy.)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tất cả Tăng này phạm tội có nghi ngờ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý chúng Tăng đây tự nói tội. Đây là lời tác bạch. (Thưa như vậy rồi sau mới được nói giới).
